

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 618/2019/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 892/2019/TLST/HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1989

Bị đơn: Anh Lê Đức T, sinh năm 1982

ĐKHKTT và trú tại: 301A, B4B T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thu H và anh Lê Đức T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thu H và anh Lê Đức T xác định trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 02 con chung là Lê Quỳnh N, sinh ngày 23/10/2014 và Lê Đức Tùng A, sinh ngày 18/3/2018.

Giao 02 con chung là Lê Quỳnh N, sinh ngày 23/10/2014 và Lê Đức Tùng A, sinh ngày 18/3/2018 cho chị Nguyễn Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lê Đức T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 10.000.000 đồng/tháng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi anh chị có sự thay đổi khác.

Anh Lê Đức T có quyền đi lại thăm nom hai (02) con chung, không ai được cản trở.

Tại thời điểm Tòa án giải quyết ly hôn anh chị không có thai chung.

2.2. Về tài sản chung (Động sản, bất động sản):

- **Về động sản:** Chị Nguyễn Thu H và anh Lê Đức T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

- **Về bất động sản:** Chị Nguyễn Thu H và anh Lê Đức T thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

2.3. Về các khoản nợ chung: Chị Nguyễn Thu H và anh Lê Đức T xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thu H phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Lê Đức T phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thu H chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án đã nộp theo biên lai số 0004685 ngày 19/09/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Chị Nguyễn Thu H đã nộp đủ án phí, lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai
- UBND xã V- huyện V- Hưng Yên.
(Số 64, Quyền số: 01/2013, ngày 30/10/2013)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Trung

